

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS- ST

Ngày: 22 - 6- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy

Ông Phạm Văn Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/HSST ngày 31/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quản Đức S- Sinh năm 1972

Nơi cư trú: thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Con ông Quản Đức H và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Hoàng Thị L; Bị cáo có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 05/ST ngày 05/7/1997 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 15 tháng tù về tội Môi giới mại dâm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/1998, chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án ngày 11/9/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2018 và bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/01/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân U, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương

(Đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ, ngày 20/01/2018, Quản Đức S cùng Phạm Văn D, sinh năm 1974, cùng Phạm Văn Th, sinh năm 1975, đều có HKTT: xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương ngồi chơi tại nhà S. S nói cho D và Th nghe việc anh Nguyễn Xuân U, sinh năm 1994 ở: thôn H, xã A, huyện K có mượn của S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số: 34N5- 8272 từ tháng 4 năm 2017 chưa trả. Sau đó S mượn xe mô tô của D và rủ D đi lấy xe mô tô của S đang sửa ở gần nhà S, D đồng ý. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số, xe do D mượn của bạn tên là Mạnh) chở D đi, S có mang theo 01 con dao, có đặc điểm: phần lưỡi bằng kim loại dài 17,5cm, bản rộng 3,8cm, chuôi dao bằng gỗ, dao đút trong vỏ bằng kim loại quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen (S khai thường mang theo để phòng thân). Trên đường đi, S rẽ vào nhà anh U, vào đến sân thì gặp bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952 (là mẹ anh U), S hỏi bà N: “U có nhà không?”, bà N trả lời: “U đang ở trong nhà”. S đi vào trong nhà nói vọng ra bảo D đi về nhà đón Th sang rồi đi một mình vào phòng anh U, lúc này anh U đang nằm trên giường sử dụng điện thoại. S rút dao trong túi quần ra cầm ở tay đi vào chỗ anh U nằm nói: “xe của tao mày cầm chỗ nào”, anh U nói “khi nào mẹ tao bán hành thì trả cho mày”. Nghe vậy, S rút dao khỏi vỏ, ném vỏ dao xuống giường của U nằm, tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào phần ngực trái của anh U, rồi S dùng tay túm tóc lôi anh U ra ngoài sân, dùng dao chém anh U 01 nhát vào phần bả vai bên phải. Lúc này thì D và Th đi đến, nhìn thấy S đang đánh anh U, Th hỏi và được S cho biết anh U là người cầm xe của S. Thấy vậy, Th và D cũng lao vào dùng chân, tay đánh anh U, S tiếp tục nhặt đoạn gậy tre róc có đặc điểm: dài 1,14m đường kính 2cm, ở sân vệt U. Sau đó, S bảo anh U đi về nhà S để giải quyết về chiếc xe U mượn của S, anh U đồng ý đi theo S, còn bà N, D và Th đi phía sau. Khi về đến sân nhà S, S dùng tay túm tóc kéo giật anh U xuống đất làm anh U bị ngã ra sân, 02 chiếc điện thoại di động rơi từ trong người anh U ra (gồm 01 chiếc điện thoại di động Asus màu đen anh U mượn của anh Mạc Duy L, sinh năm 1982, HKTT: thôn H, xã A, huyện K; 01 chiếc điện thoại di động Gigi màu đen viền đỏ của anh U).

Thấy vậy, S một tay vẫn túm tóc anh U, tay còn lại nhặt hai chiếc điện thoại vứt vào trong túi quần của S. Lúc này, bà N, D và Th về đến nơi, S nhặt 01 đoạn gậy gỗ có đặc điểm: dài 130cm, đường kính 03cm ở sâu vút vào người anh U. Sau đó, S bảo anh U đi vào trong nhà, S vào bếp cầm 01 con dao dũa có đặc điểm: dài 42cm, phần lưỡi dao dài 30cm, tay nắm dao dài 12cm bằng kim loại màu xám dơ lên dọa U thì Th giằng dao cất đi. S bảo D đi vào trong nhà lấy 01 bút máy màu vàng, 01 tờ giấy A4 dòng kẻ ngang bên dưới có kí hiệu Hong Ha cho anh U viết, D hướng dẫn anh U viết bản tường trình về nội dung anh U mượn xe mô tô của S đi chơi rồi mang đi cấm và cam kết ngày 21/01/2018 sẽ đem xe về trả S. Sau khi anh U viết xong, S yêu cầu anh U và bà N ký rồi anh U và bà N đi về. Sau đó, anh U đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Kinh Môn từ ngày 21/01/2018 đến ngày 22/01/2018.

Ngày 20/01/2018, anh Nguyễn Xuân U giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, gồm: 01 vỏ dao bằng kim loại có đặc điểm nêu trên; 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh-trắng có các dấu vết máu và vết rách ở phần sau dài kích thước 4,3cm.

Ngày 20/01/2018, Quản Đức S giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, gồm: 01 con dao nhọn dạng dao bầu; 02 chiếc điện thoại di động, 01 con dao dũa, 01 đoạn róc tre, 01 chiếc bút máy; 01 tờ giấy A4 có đặc điểm nêu trên và 01 Đăng ký xe mô tô BKS 34N5 – 7282.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/HĐĐG ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND huyện Kinh Môn, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Asus màu đen giá trị sử dụng còn lại là 990.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Gigi màu đen viền đỏ giá trị sử dụng còn lại là 132.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/TgT ngày 21/3/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải dương kết luận: anh U bị 01 sẹo vết thương vùng sau vai phải KT: 3,2 x 0,2 đến 0,5cm mềm phẳng và 01 sẹo vết thương ở khoang liên sườn III- IV đường giữa đòn, KT: 0,5 x 0,15cm mềm phẳng, không ảnh hưởng vận động. Các tổn thương trên có được điểm do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 02%.

Ngày 03/05/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã trả lại anh Mạc Duy L chiếc điện thoại di động Asus màu đen.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT- VKSKM ngày 30/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Quản Đức S về Tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo S khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố bị cáo Quản Đức S phạm tội cướp tài sản; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Quản Đức S từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 26/01/2018. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, cho tiêu huỷ 01 con dao nhọn dạng dao bầu, 01 con dao dũa, 02 đoạn gỗ, 01 đoạn róc tre, 01 bút máy và 01 tờ giấy A4 dòng kẻ ngang; Trả lại bị cáo Quản Đức S 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 34 N5- 7282; Trả lại anh Nguyễn Xuân U 01 điện thoại di động hiệu GIGI. Ngoài ra còn đề nghị xem xét buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo khai trong quá trình điều tra

và tại phiên toà, lời khai của người bị hại và những người làm chứng, cùng các tài liệu liên quan khác được thu thập trong quá trình điều tra; hiện có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 20/01/2018, tại thôn H, xã A, huyện K, Quận Đức S có hành vi dùng dao, gậy và tay chân đánh anh Nguyễn Xuân U và chiếm đoạt của anh U 01 chiếc điện thoại di động Asus có giá trị là 990.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Gigi có giá trị là 132.000 đồng.

Xét việc bị cáo đã dùng dùng dao, gậy và chân tay để đánh anh U để chiếm đoạt tài sản của anh U là 02 chiếc điện thoại, tổng giá trị = 1.122.000 đồng là hành vi *dùng vũ lực* làm cho anh U lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của anh U. Đồng thời việc bị cáo dùng dao nhọn và gậy gỗ đánh anh U thuộc trường hợp *sử dụng phương tiện nguy hiểm* khi thực hiện hành vi cướp tài sản nên việc bị cáo S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố về Tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự của Nhà nước bảo vệ và đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa bàn huyện Kinh Môn.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng với động cơ tư lợi vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với chính bị cáo và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng xem xét việc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay đã *thành khẩn khai báo* về hành vi phạm tội, *người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt* cho bị cáo bị cáo *có bố mẹ để được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến*, trong vụ án này cũng cần xem xét nguyên nhân việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng xuất phát từ việc *người bị hại có một phần lỗi* trong việc chiếm đoạt trái phép xe mô tô của bị cáo vào tháng 4 năm 2017 và việc bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự trong khi giá trị tài sản chiếm đoạt được là 02 chiếc điện thoại = 1.122.000 đồng, theo quy định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *gây thiệt hại không lớn* nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, qua đó thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Xong, xét tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa bàn huyện Kinh Môn. Bị cáo là người không chấp hành pháp luật, đã bị kết án về Tội môi giới mại dâm vào năm 1997 nên cần phải có mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra, và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giúp bị cáo phấn đấu, rèn luyện để trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo trước khi phạm tội không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 02 điện thoại bị cáo S chiếm đoạt của anh U, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Kinh Môn đã tiến hành trả lại anh Mạc Duy L chiếc điện thoại di động Asus màu đen theo thủ tục quy định, hiện anh U chỉ đề nghị nhận lại điện thoại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết trong vụ án là có căn cứ, đúng quy định.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 con dao nhọn dạng dao bầu, 01 con dao dũa, 02 đoạn gỗ, 01 đoạn róc tre, 01 bút máy và 01 tờ giấy A4 dòng kẻ ngang là những vật chứng liên quan đến tội phạm cần tịch thu, cho tiêu hủy là có căn cứ, đúng pháp luật; Đối với 01 điện thoại di động hiệu GIGI là tài sản của anh U, đã bị chiếm đoạt trái phép nên cần trả lại cho anh U là có căn cứ, đúng quy định; Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 34 N5- 7282, đây là giấy tờ xe mô tô của gia đình bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo S là có căn cứ, đúng quy định;

[6] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Trong vụ án này, đối với việc Quản Đức S và Phạm Văn D, Phạm Văn Th có hành vi dùng dao, tay, chân đánh anh U, gây tỷ lệ thương tật 02% cho anh U. Ngày 21/3/2018, anh U tự nguyện có đơn không yêu cầu khởi tố và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S, D, Th. Ngày 14/05/2018, Công an huyện Kinh

Môn đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 168,169,170 đối với S, Th và D là có căn cứ, đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết;

Đối với Nguyễn Xuân U có hành vi mượn S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số: 34N5- 8272, có giá trị là 4.735.700 đồng, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang đi cầm cố lấy số tiền 5.600.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân U về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản d khoản 2 Điều 168; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án;

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Quản Đức S phạm tội cướp tài sản.

2. *Xử phạt:* Bị cáo Quản Đức S 07 năm tù; thời hạn tính từ ngày 26/01/2018

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

4. *Về vật chứng, xử:* Tịch thu, cho tiêu huỷ 01 con dao nhọn dạng dao bầu, 01 con dao dũa, 02 đoạn gỗ, 01 đoạn róc tre, 01 bút máy và 01 tờ giấy A4 dòng kẻ ngang; Trả lại bị cáo Quản Đức S 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 34 N5- 7282; Trả lại anh Nguyễn Xuân U 01 điện thoại di động hiệu GIGI *(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)*

5. *Về án phí, xử:* Buộc bị cáo Quản Đức S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; anh U được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án theo thủ tục quy định ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người bị hại;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, lưu V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuyết